

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-PT
Ngày: 27- 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 121/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn Thảo E do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 271, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: tổ 13, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1936 và bà Võ Thị P (chết); chị, em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ 4; vợ Lê Thị Thúy K, sinh năm: 1981, có 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Ngày 21/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 11/9/2018 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn Thảo E, sinh năm: 1988; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số 271, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1936 và bà Võ Thị P (chết);

chị, em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ 8; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 14/3/2017 bị Ủy ban nhân dân phường An Thới - thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến nay vẫn chưa nộp phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 26 rạng sáng ngày 27/01/2019 Cảnh sát giao thông – Công an huyện An Phú tuần tra an ninh trên địa bàn khu vực dọc lộ 91C thì phát hiện Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên người Thảo E có 04 điện thoại di động và nhiều dụng cụ bẻ khóa, nghi vấn nên lực lượng mời M và Thảo E về trụ sở làm việc.

Qua điều tra Thảo E khai nhận đã cùng M thực hiện 03 vụ trộm trên địa bàn huyện An Phú, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/01/2019, M và Thảo E cùng điều khiển xe máy BKS 67AD – 014.74 đi từ phường Núi Sam đến trại cây “Hai Tâm” thuộc địa bàn ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông thì phát hiện một xe honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc BKS 67G1-328.15 của ông Phạm Văn Ngon dựng trong nhà không ai trông giữ. Cả hai dừng xe M vào trộm xe, Thảo E đứng bên ngoài canh giới, sau khi M trộm xe thành công cả hai điều khiển xe chạy về thành phố Châu Đốc, Thảo E về nhà đợi, M đi tiêu thụ xe về đưa cho Thảo E được 2.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào đêm 17 rạng sáng ngày 18/01/2019, Thảo E và M cùng nhau đi trên phương tiện xe mô tô BKS 67AD - 014.74 đi từ phường Núi Sam đến khu vực ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc, BKS 60C2 – 096.12 của ông Lâm Hồng H, dựng trong nhà ông Tư đang xây dựng, ông Hào ngủ trên ghé gần đó. Lần này Thảo E vào trộm xe còn M đứng bên ngoài canh giới, sau khi lấy trộm tài sản thành công M cùng Thảo E điều khiển xe chạy về hướng thành phố Châu Đốc. Thảo E về nhà đợi, M đi tiêu thụ tài sản về đưa lại cho Thảo E 1.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 26/01/2019, Huỳnh Văn M điều khiển xe mô tô BKS 67AD – 014.74 chở theo Huỳnh Văn Thảo E đi từ nhà tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc đến địa bàn huyện An Phú để tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực ấp Phú Trung, xã Phú Hội thấy trại ông Lê Thanh Nam không có cửa, mọi người trong trại đều ngủ say, M kêu Thảo E dừng lại, quay

đầu xe về hướng thành phố Châu Đốc ngồi đợi, cảnh giới, còn M đột nhập vào trại lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ của ông Nam và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu hồng của anh Lê Thanh Bình – con trai ông Nam. Sau đó, cả hai chạy xe về hướng thành phố Châu Đốc định mang tài sản đi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an huyện An Phú chặn kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, loại Wave, màu xanh, biển số 67AD – 014.74; số máy: 39FMBN042231; số khung: BKND91042231(đã qua sử dụng).

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ - trắng, có in chữ “HONDA QUỐC THÁI” (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có in chữ “ANGIMEX” (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 008684.

+ 01 (một) thanh kim loại màu trắng, có khắc chữ và số “REBEL 8mm” (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) thanh kim loại màu trắng, có khắc chữ và số “CENTURY 8” (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng ở hai đầu có thông số 10 – 14 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng ở hai đầu có thông số 10 – 12 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cây tuvit, cán bằng nhựa, màu đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cây kiếm bằng kim loại, mỏ cá sấu có cán bằng nhựa màu đen cam (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Goly G1050, màu trắng cam (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu hồng (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng).

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 03, 04, 05/KL.ĐGTSTTHS ngày 29/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - bạc - đen, biển số: 60C2 – 096.12; số máy C52E – 4149312; số khung 5214CY117729 (đã qua sử dụng) có giá trị: 8.500.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc, biển số: 67G1 – 328.15; số máy HC12E7174248; số khung RLHHC1250FY174220 (đã qua sử dụng), có giá trị : 15.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu hồng (đã qua sử dụng) có giá trị: 2.200.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng), có giá trị: 100.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản là 25.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/VKS-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 truy tố các bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 288, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn Thảo E cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 27/01/2019.

Bị cáo Huỳnh Văn Thảo E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 27/01/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Cùng ngày 03/7/2019, bị cáo Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo kêu oan và bị cáo Huỳnh Văn Thảo E kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng đối với bị cáo Thảo E đã thành khẩn khai báo cụ thể việc bị cáo và bị cáo M cùng thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như bị cáo đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bị cáo Thảo E xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo M không thừa nhận hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Thảo E, quá trình điều tra khai nhận 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo M nhưng tại phiên tòa sơ thẩm chỉ thừa nhận 01 lần trộm cắp hai điện thoại di động. Nay tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Thảo E và bị cáo M không phù hợp, mâu thuẫn nhau: bị cáo M vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo Thảo E khai nhận chi tiết hành vi phạm tội của 03 lần trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo Thảo E đáng tin cậy, đã nêu rõ hành vi phạm tội, tài sản cả hai bị cáo lấy trộm, phù hợp lời khai của những bị hại, biên bản thực nghiệm hiện trường... Đủ cơ sở xác định do cần tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, với tổng giá trị là 25.800.000 đồng. Cấp sơ thẩm khi xét xử đã có xem xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Thảo E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M không đưa ra chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị cáo Thảo E đã khai báo thành khẩn nên cần thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thảo E. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thảo E, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Thảo E; xử phạt bị cáo M: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Thảo E: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn Thảo E tại phiên tòa phúc thẩm

hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; biên bản thực nghiệm hiện trường; lời khai những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Riêng bị cáo M vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng vào đêm ngày 26/01/2019 bị cáo cùng Thảo E trên đường đến thăm người bà con ở xã Phú Hội, do nhà đóng cửa không vào nhà được. Trên đường về, thấy bên đường có sòng bạc nên cả hai ngừng lại xem, và sau đó Thảo E mượn xe của bị cáo M đi đâu không biết, đến khi quay lại cùng về thì gặp Công an chặn lại kiểm tra và bắt giữ cả hai. Tại giai đoạn điều tra và sơ thẩm, bị cáo M lại khai nhận khi cả hai ngừng xem đánh bạc, tại đây con bạc kêu bán điện thoại nên bị cáo M đã mua với giá 600.000đ, trên đường về do bị Công an chặn lại kiểm tra hành chính do không mang theo giấy tờ tùy thân nên bị Công an giữ lại. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo M cũng không giải thích được vì sao bị cáo Thảo E đã thừa nhận hành vi phạm tội và có lời khai theo hướng bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra mà đặc biệt là lời khai nhận của bị cáo Thảo E là đáng tin cậy, đã nêu rõ hành vi phạm tội, tài sản cả hai bị cáo lấy trộm, phù hợp lời khai của những bị hại, biên bản thực nghiệm hiện trường... nên đã đầy đủ căn cứ để xác định: khoảng 23 giờ ngày 26/01/2019, các bị cáo M và Thảo E đã có hành vi lén lút vào nhà trại của ông Lê Thanh N với mục đích trộm cắp tài sản khi thấy trại không có cửa và mọi người ngủ say; để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Thảo E đã đứng cảnh giới để cho bị cáo M đột nhập vào trại lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ của ông Nam trị giá 100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu hồng của anh Lê Thanh Bình – con trai ông Nam trị giá 2.200.000 đồng. Ngoài ra, còn xác định: Vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/01/2019, bị cáo M và bị cáo Thảo E đến trại cây “Hai Tâm” thuộc địa bàn ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội lấy trộm một xe honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc BKS 67G1-328.15 của ông Phạm Văn Ngon dựng trong nhà không ai trông giữ, trị giá 15.000.000 đồng; và đêm 17 rạng sáng ngày 18/01/2019, bị cáo Thảo E và bị cáo M đến khu vực ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – bạc, BKS 60C2 – 096.12 của ông Lâm Hồng H, dựng trong nhà ông Tư đang xây dựng, ông Hào ngủ trên ghế gần đó, trị giá tài sản 8.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo M và bị cáo Thảo E đã có hành vi chiếm đoạt của các bị hại là 25.800.000 đồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo M và Thảo E về tội danh này theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn Thảo E, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm bản thân. Thế nhưng, vì muốn đáp ứng nhu cầu cá nhân của bản thân (có tiền để tiêu xài) và không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã cố tình phạm tội là lấy trộm tài sản của người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã thỏa mãn tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo M cần phải áp dụng tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì bị cáo đã từng có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” mà chưa được xóa án tích. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò đồng phạm và khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: cả hai bị cáo đều xuất thân trong gia đình nhân dân lao động nghèo có cuộc sống khó khăn, ít học, ít hiểu biết nên trình độ nhận thức về mặt pháp luật vẫn còn hạn chế; bị cáo M còn là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó nhỏ nhất chỉ mới sinh năm 2018 và riêng bị cáo Thảo E đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Thảo E), để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Huỳnh Văn Thảo E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật. Bị cáo M kháng cáo kêu oan nhưng trên cơ sở lời khai của bị cáo Thảo E, những bị hại, người làm chứng, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; và bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Còn đối với bị cáo Thảo E kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tuy không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận 03 lần phạm tội như đã khai nhận trong quá trình điều tra, thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thảo E, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Thảo E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn M kêu oan và giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo M;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Thảo E xin giảm nhẹ hình phạt và sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Thảo E.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn Thảo E;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn M.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn Thảo E cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: - Bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 27/01/2019 (ngày hai mươi bảy, tháng một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

- Bị cáo Huỳnh Văn Thảo E 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 27/01/2019 (ngày hai mươi bảy, tháng một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Huỳnh Văn Thảo E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 03/7/2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 14/2019/TB – TA ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện An Phú (2);
- Công an huyện An Phú (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Bị cáo (2);
- Trại tạm giam (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2); Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

